

KINH NHẤT TỰ KỶ ĐẶC PHẬT ĐẢNH _QUYỀN THƯỢNG_

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quang Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn **BẤT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUANG TRÍ**
Phục hồi Phạn Chú: **HUYỀN THANH**

HIỆN OAI ĐỨC _PHẨM THỨ NHẤT_

Ta nghe như vậy: “Một thời Đức **Bạc Già Phạm** (Bhagavam: Thế Tôn) trụ ở cõi **Tam Thập Tam Thiên** (Trāyastimsat-deva), dùng Như Lai gia trì vô lượng Phước sanh ra lầu gác **Phổ Biến Quang**, Đại Phước cu chi trang nghiêm, Đại Phước Phật Tử Lương, vô lượng xung tán tràn đầy khắp, vô số chúng Công Đức, vô lượng Kim Cang, nơi chôn kiên cố bất hoại, trang nghiêm Thế giới Phật thanh tịnh, hết thấy Ma Ni Bảo Vương, trang sức mở bày trang nghiêm tròn sạch, nơi yêu thích của Trí, báu Ma Ni rực rỡ ánh sáng không dơ bẩn khéo trang nghiêm, cho đến Thế Giới Tam Ma Địa tròn đầy thanh tịnh, nói Lý Thú của hết thấy Pháp thanh tịnh, vô lượng biến báu Ma Ni rộng rãi đầy màu sắc xen kẽ nhau hiện bày nơi Như Lai Tam Ma Địa vô tận, Ma Ni Bảo Vương thanh tịnh vô tận, biến hóa các hoa xen lẫn, xoay quanh trang nghiêm các nhánh cây Ma Ni, phương tiện khéo léo hiện bày Phật Trí, ánh sáng của hết thấy báu **Hương Hoa Ma Ni** xen lẫn nhau, rực rỡ tràn đầy khắp

Nơi Đức Phật gia trì: hiện Thần Thông du hý, ánh sáng tràn khắp tất cả Ma Ni ở lầu gác lớn, rộng rãi xoay chuyển. Nơi mười phương đã quán sát: nhóm **Phệ Lưu Ly** (Vaidurya), mọi loại báu trang nghiêm, vô lượng Bảo Vương, thêm bậc lối đi xen nhau vây quanh, mọi loại Ma Ni trên châu rữ treo...dựng thẳng lọng, phướn, phan đoan nghiêm. Lưới châu ngọc, lưới báu che trùm, dùng làm trướng báu. **Long Kiên** (?), **Chiên Đàn** (Candana) xoa bôi tô điểm. Đồ trang sức có khảm hoa văn của **Tự Tại Vương**, lưới báu Ma Ni che trùm lên. **Long Thắng** dựng lập đất, Trí nghiêm ngật thâu suốt tràn khắp ánh sáng, cột trụ báu Ma Ni, lưới báu giao chéo nhau, **Sư Tử Nhị Ma Ni Bảo Vương** che trên cây Sa La, cây phướn Sư Tử khéo trang nghiêm cửa sổ bên cây cột của cánh cửa báu Thắng Ma Ni trợ nhau tỏa sáng chẳng hoại. Hoa Mạn Đà La, hoa Ma Ha Mạn Đà La, hoa Mạn Thù Sa, hoa Ma Ha Mạn Thù Sa, hoa Lô Già, hoa Ma Ha Lô Già, hoa Luân, hoa Đại Luân, hoa Tô Ma Na, hoa Mạt Sur Ca, hoa Đa La Na, hoa Mạt La, hoa Cồ Đạt La, hoa Tô Kiện Địa, hoa Đà Nỗ Sắc Ca Lợi, hoa Thiên Tô Ma Na, hoa Ô Ba La, hoa sen, hoa Câu Vật Đầu, hoa sen trắng, hoa lớn... dùng rải tán. Chỗ ngồi là tòa Vô Nhiễm Trí Nghiêm Tạng Sư Tử, hiện hành **Diệu Thanh Tịnh Tuệ** không có hai

Nói Pháp **Vô Tướng**, trụ **Phật Trụ** được sự bình đẳng của tất cả Phật, không có ngăn ngại thông đạt Pháp chẳng thoái lui, cảnh giới không có tranh đoạt, thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, được Thân ba đời bình đẳng tràn khắp tất cả Thế Giới, tướng Vô Năng Quán Đảnh, nơi tất cả Pháp không có Trí nghi ngờ, thành tựu tất cả Hành Tuệ, Trí **Vô Hoặc Giác**, Thân không có phân biệt, Tuệ không có hai, trụ tối thắng đến bờ

kia, Trí Vô Hoại của Như Lai, Trí Giải Thoát, cứu cánh chứng đắc bình đẳng không có mé giữa, Trí **Vô Công Dụng** tận hư không tràn đầy Pháp Giới, chuyển bánh xe **Bát Thoái** gia trì, đèn **Bồ Đề Tràng** (Bodhi-maṇḍa) tồ phục **Ma** (Māra), chứng Chánh Đẳng Giác, chuyển bánh xe Pháp. Hiện **Vô Trước Trí Trang Nghiêm Tạng**, nơi đã gia bị tròn đủ không có hoại không có nương nhờ của tất cả tướng, khéo hay rộng hiện ngay tại tất cả Thế Giới ở mười phương, trụ cung Trời **Đâu Suất** (Tuṣita), hiện chứng Bồ Đề, chuyển bánh xe Pháp, **Bát Niết Bàn** (nhập vào Niết Bàn) trụ Pháp ẩn Pháp...

Cùng với bốn vạn Tỳ Kheo, tám vạn bốn ngàn Bồ Tát đều từ mười phương Thế Giới đi đến tập hội, đều trụ **Nhất Sanh Bồ Xứ** được địa vị Quán Đảnh, sinh ra vô lượng Tam Ma Địa giải thoát, trụ Kim Cương Tối Thắng Tam Ma Địa, được Liên Hoa Tối Thắng Tam Ma Địa với được Kim Cương Dụ Tam Ma Địa, Du Hý Tràng Thắng Trang Nghiêm Cụ, tất cả Phật Pháp đều được hiện tiền, trụ Công Đức Tạng Trang Nghiêm Tam Ma Địa, khéo đến Bồ Đề Tràng an trụ nhập vào cảnh giới của Phật, được nói Vô Tận Đà La Ni Trang Nghiêm sắc tướng tối thắng của tất cả cảnh giới của Ma, được **Vô Tận Cú** nói **Bát Không Kiếp Thọ Ký**, hay tồ phá Chúng ác của Giáo khác, dựng lập danh xưng, mười phương xưng tán. Sanh ra vô lượng **Đàn** (Dāna), **Giới** (Śīla), **Nhẫn** (Kṣānti), **Tấn** (Vīrya), **Thiền** (Dhyāna), **Tuệ** (Prajña), **Phương Tiện** (Upāya)... tất cả Phật tán thán xưng dương. Vô số na dữu đa trăm ngàn câu kỳ Kiếp, viên mãn làm Nghiệp xa lìa Pháp **Duyên Sanh** thâm sâu khó lường, vào hiện **Biên Thường Đoạn Kiến**. Hay ban cho tất cả hữu tình, biết khắp bệnh phiền não tùy theo thuốc Pháp tương ứng, khéo tịnh thanh tịnh đoạn nghiêm niềm vui của ý không có dơ bẩn, dùng Kim Cang dững mãnh bền chắc, Từ Thiện chẳng hoại đối với tất cả hữu tình hay nhiếp thọ, dạy bảo dùng Tuệ bình đẳng, vô lượng Công Đức Trí tận bờ mé hư không, trụ mười lục, Đà La Ni, biện tài, Lý Thú.

Các vị ấy tên là: **Quán Tự Tại** Bồ Tát Ma Ha Tát, **Thường Quán Tự Tại** Bồ Tát, **Đắc Đại Thế** Bồ Tát, **Thắng Tuệ** Bồ Tát, **Kim Cang Tuệ** Bồ Tát, **Sư Tử Tuệ** Bồ Tát, **Sư Tử Dũng Kiện Bộ** Bồ Tát, **Kim Cang Dũng Kiện Bộ** Bồ Tát, **Kim Cang Tướng** Bồ Tát, **Kim Cang Tràng** Bồ Tát, **Vô Động Bộ Dũng Kiện Bộ** Bồ Tát, **Thanh Tịnh Nhân** Bồ Tát, **Tam Thế Bộ Dũng Kiện Bộ** Bồ Tát, **Liên Hoa Nghiêm** Bồ Tát, **Liên Hoa Nhân** Bồ Tát, **Bảo Nghiêm** Bồ Tát, **Kim Cang Thủ** Bồ Tát, **Hư Không Vô Cấu** Bồ Tát, **Diệu Tý** Bồ Tát, **Diệu Tuệ** Bồ Tát, **Đại Tuệ** Bồ Tát, **Bảo Tạng** Bồ Tát, **Bảo Tràng** Bồ Tát, **Bảo Ấn Thủ** Bồ Tát, **Nghiêm Vương Ảnh Tượng** Bồ Tát, **Công Đức Vương Ảnh Tượng** Bồ Tát, **Nghiêm Vương** Bồ Tát, **Điện Quang Trang Nghiêm** Bồ Tát, **Hư Không Khố Tạng** Bồ Tát, **Tồi Nghi Hoặc** Bồ Tát, **Vân Âm** Bồ Tát, **Thanh Tịnh Tuệ** Bồ Tát, **Lôi Âm** Bồ Tát, **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân** Bồ Tát, với **Từ Thị** Bồ Tát... làm **Thượng Thủ** (Pramukha) cùng với tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát đời **Hiền Kiếp** (Bhadra-kalpa) đên dự.

Lại có **Diệu Giới Phần Thiên Tử**, **Thắng Ma Thiên Tử**, **Công Đức Nghiêm Thiên Tử**, **Thắng Thiên Tử**, **Tịch Điều Tự Tại Thiên Tử**, **Thắng Tuệ Thiên Tử**, **Thiện Tư Duy Thiên Tử**. Nhóm Đại Oai Đức Thiên Tử như vậy cùng với hai vạn vị Thiên Tử đên dự, đều phát mầm giống của Tâm Bồ Đề, gieo trồng căn lành.

Lại có **Tứ Thiên Vương Thiên**, **Chúng Thiên**, **Thiên Đế Thích**, **Thương Chủ Thiên**, **Ma Hê Thủ La Thiên**, **Phạm Vương Sa Ha Thế Giới Chủ**, **Ma Thiên Tử**.

Lại có Chúng **Đại Thanh Văn** là: **Xá Lợi Tử**, **Đại Mục Kiền Liên**, **Ca Chiên Diên Tử**, **Phú Lô Na**, **Tân Đầu Lô**, **Kiều Phạm Ba Đề**, **Tôn Tú Tháp Thượng**, **Ca Diếp Ba**, **Đại Ca Diếp Ba**, **Già Da Ca Diếp Ba**, **La Hầu La**... Nhóm như vậy là bậc **Thượng Thủ**

Lại có năm ngàn vị Đại Tượng Xoa Tướng là: **Mãn Hiền** Dược Xoa Tướng, **Châu Hiền** Dược Xoa Tướng, **Tầm Bà La Thủy Đế** Dược Xoa Tướng, **Na Ha La** Dược Xoa Tướng, **Bát Chí Ca** Dược Xoa Tướng kèm với **Ha Lý Đế Mẫu**, năm trăm người con dùng làm quyền thuộc.

Tất cả vua của núi với sông lớn, **Kim Sí** làm bậc Thượng Thủ có vô lượng trăm ngàn Ca Lô La Vương cùng với Thụ Khẩn Na La Vương có vô lượng Khẩn Na La dùng làm quyền thuộc.

Cùng với **Quần Sanh Chủ** Na La Diên Thiên, Y Xá Na Quỷ Chủ, vô lượng trăm ngàn quyền thuộc

Cùng với **Bà Tô Cát** Long Vương, **Liên Hoa** Long Vương, **Đại Liên Hoa** Long Vương, **Sa Già La** Long Vương làm bậc Thượng Thủ, vô lượng trăm ngàn Long Vương dùng làm quyền thuộc.

Với Trời, Rồng, Dược Xoa, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân khác cùng đến dự.

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên Chúng trước sau vây quanh, nói **Như Lai Đảnh Chân Ngôn Hạnh Phát Khởi**, ngồi trên tòa Đại Nghiêm Sư Tử, rỗng như sư tử, hào quang: sáng như mặt trời, sáng như mặt trăng... chiếu khắp như Đế Thích, sáng rực như cây đuốc. Hào quang như Phạm Vương, cao tột như Tu Di to lớn ở biển. **Phật Đảnh Chân Ngôn Hạnh** thứ tự mà nói

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo hàng Bồ Tát rằng: “Này Thiện Nam Tử! Có **Nhất Thiết Như Lai Nhất Thiết Tam Ma Địa Tối Thắng Tam Ma Địa Vương**. Do trụ **Tam Ma Địa** (Samādhi) này: **Nhất Tự Luân Vương Phật Đảnh**. Ông nên nghe cho kỹ! Hãy khéo nghe! Rất khéo nghe! Ân cần tác Ý thọ trì. Do thọ trì cho nên Bồ Tát chẳng thoái chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề”

_Thời tất cả Đại Bồ Tát chấp tay bạch Phật rằng: “Nguyện xin Đức Thế Tôn nói **Đại Minh Vương Nhất Tự**”

Lúc đó, Đức Thế Tôn nhập vào **Nhất Thiết Tối Thắng Tam Ma Địa Vương** nói Minh Vương này

“**Nam mạn tam mạn đa bột đà nam, bộ-lâm-hông**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ BHRŪM

Vừa mới nói Minh Vương này thì ba ngàn Đại Thiên Thế Giới làm cái lưới ánh sáng chiếu sáng khắp cả hằng hà sa Thế Giới, chiếu sáng tất cả Thế Giới ấy, chấn động tất cả Thế Giới ấy. Tất cả Như Lai nhập vào **Nhất Thiết Tam Ma Địa Tối Thắng Tam Ma Địa Vương** cũng nói Đại Minh Vương này, khi nói thời tất cả nơi chôn đều được nghe. Ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này chấn động theo sáu cách: phương Đông trời lên thì phương Tây chìm xuống, phương Nam trời lên thì phương Bắc chìm xuống, phương trên trời lên thì phương dưới chìm xuống, chấn động, chấn động lớn.

Tất cả hàng Trời từ chỗ ngồi đi đến trước mặt Đức Như Lai, cho đến A Ca Ni Tra Thiên Chúng, nhóm ấy thấy đều nghĩ nhớ Đức Như Lai. Hết thấy Hữu Tình trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới: Địa Ngục, Bàn Sanh, Diệm Ma Giới do chiếu chạm ánh sáng của **Đảnh Vương** cho nên trừ tất cả cảm giác khổ, lúc đó hữu tình lia sự giận dữ, quan sát lẫn nhau, tưởng như cha mẹ. Hết thấy hữu tình sanh trong chỗ ấy trợ nhau làm, thấy như vậy

Ở trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới: núi Luân Vi, núi Đại Luân Vi với **Hắc Sơn** khác... do ánh sáng của **Minh Vương Phật Đảnh** chiếu sáng cho nên bên dưới đến Vô Gian Đại Địa Ngục, bên trên đến cõi Trời **A Ca Ni Tra** (Sắc Cứu Cánh), hết

thấy đại thần thông, đại oai đức, đại tự tại của mặt trời mặt trăng đều bị che lấp chẳng thể chiếu sáng, không có một chỗ nào mà chẳng được ánh sáng chiếu khắp

Như vậy do **Hạnh Thần Thông** của Đức Thế Tôn làm Thần Thông mà kẻ điên cuồng được niệm, kẻ mù lòa được nhìn thấy, kẻ câm điếc được nói, người què được đi, kẻ điếc được nghe, kẻ lòa lờ được quần áo, kẻ có mong cầu đều được thức ăn uống với vật dụng trợ duyên, kẻ thọ khổ được an ổn, cho đến kẻ mang thai khi sanh thời được an ổn.

Bấy giờ nhóm Bồ Tát kia đến chỗ của Đức Thế Tôn đều sanh kỳ đặc (kỳ lạ đặc biệt) nói lời như vậy: “Thế Tôn! Chẳng thể nghĩ bàn! Kỳ đặc, đại kỳ đặc! Phật Đánh vương này, Đức Thế Tôn làm như vậy! Thấy ba ngàn Đại Thiên Thế Giới này có lưới báu che khắp ở bên trên, hư không tuôn mưa hoa màu nhiệm của cõi Trời, mây hoa màu nhiệm của cõi Trời, mây hương bột, mây Chiên Đàn, mây quần áo với hương xoa bôi, mây vòng hoa, mây vòng hoa màu nhiệm của cõi Trời.... Tất cả Bồ Tát, tất cả hàng Trời, Rồng, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già ... đem hoa màu nhiệm của cõi Trời rải tán trên Đức Phật. Lại tuôn mưa áo lụa, lọng báu, phương phan, âm nhạc màu nhiệm của cõi Trời tấu nơi không trung, từ âm nhạc ấy phát ra tiếng như vậy: “Kỳ lạ thay Thế Tôn Phật Đánh! Giả sử Bồ Tát trụ **Thập Địa** (daśa-bhūmi) cũng chẳng thể nhìn thấy, hết thấy tất cả hữu tình đều được an vui, được **Niệm Phật Tam Ma Địa**.

Khi ấy, **Thích Đề Hoàn Nhân**, hết tất cả Thiên Tử của **Dục Giới** (Kāma-dhātu) đều đến chỗ của Đức Thế Tôn, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có người trị Đại Minh Vương này thì chúng con, hết thấy tất cả vị Trời nhìn thấy thấy kẻ kia, đều đứng dậy chia nửa tòa cho ngồi chung”

Thời Đức Thế Tôn bảo Thiên Đế Thích rằng: “Này Thiên Đế! Pháp như thế! Người thành tựu Đánh Luân thì chư Thiên của hàng Thiên Đế Thích nhìn thấy đều chia tòa ngồi.

Này Thiên Đế! Không có Giới hữu tình nào nhìn thấy người thành tựu Đánh Luân mà chẳng chia nửa tòa ngồi. Trừ Bồ Tát được địa vị, người trụ Giải Thoát chẳng thể nghĩ bàn được Tam Ma Địa với hàng Duyên Giác, Thanh Văn ly dục

Thiên Đế! Pháp như thế, nếu có kẻ nhìn thấy người thành tựu Đánh Luân mà chẳng đứng dậy thì đầu của kẻ ấy bị phá vỡ thành trăm phần”.

Lúc đó, Thiên Đế Thích nói lời như vậy: “Thế Tôn! Con gia hộ người Trì Minh. Nếu tu Minh Vương này hoặc đọc hoặc cúng dường, hoặc viết chép Kinh quyền cho đến thọ trì thì kẻ chẳng bị đọa vào đường ác, khiến cho kẻ ấy được chánh niệm”

Đức Thế Tôn khen ngợi Thiên Đế Thích: “Như vậy! Như vậy Thiên Đế! Nếu có người thành tựu Minh Vương này, người đọc tụng ắt chẳng bị đọa vào đường ác, được Túc Mạng Trí, chẳng đua nịnh, không có nói lời ly gián, chẳng làm ra vẻ giả tạo, Tâm chẳng khác lạ, đủ phương tiện khéo léo.

Này Thiên Đế Thích! Người trị Đánh Luân mà bị đọa vào nẻo ác thì không có chuyện đấy. Thường sanh vào dòng tộc Bà La Môn, Sát Lợi Đại Vương, đoan chánh đủ sắc tướng tốt, thành tựu **văn, bút, luận, công xảo**, chẳng có tham lam keo kiệt, được **Văn Trì** chẳng quên, cha mẹ chẳng lia Pháp như vậy. Oai Đức của Phật Đánh chẳng thể nghĩ bàn, không so sánh được. **Phật Đánh Tộc** chẳng thể nghĩ bàn”

Thời tất cả Thiên Chúng, Bồ Tát ấy đều sanh kỳ đặc. Trong số đó, có cúng dường vô lượng Phật, được đến tay người ấy, tất cả **Trời người** (Thiên Thế) nhiếp thọ,

nếu đến tay người ấy thì không có tự hoại. Nếu người được điều này thì thành tựu Công Đức chẳng thể nghĩ bàn.

Nhất Tự Kỳ Đặc Phật Đảnh Kinh

ÁN KHẾ

PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ Kim Cang Thủ Bồ Tát, vô lượng câu chi chúng Trì Minh vây quanh, đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu mặt lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Bạc Đại Hữu Trì Minh đối Chân Ngôn Hạnh của Phật Giáo, tu hành mà chẳng đủ phương tiện, chẳng khéo biết Nghi Tắc. Vì lợi ích của Hữu Tình ấy, do phương tiện này mau được thành tựu. Nguyện xin Đức Thế Tôn diễn nói **Phật Đảnh Chân Ngôn Giáo**

Đức Phật bảo Chấp Kim Cang: “Trước tiên, người Trì Minh nên thọ Tam Quy, phát Tâm Bồ Đề, thanh tịnh tắm gội, Đại Bi thương xót hết thảy hữu tình, ở nơi thanh tịnh yên lặng, nên kết Khế Án, gắm gùi nương theo, vâng mệnh mà thọ nhận. Nếu người khác với **Kết** này sẽ bị các My với Tỳ Na Dạ Ca gây chướng nạn, khi chết bị đọa vào Địa Ngục. Người chẳng Quán Đảnh, chẳng phát Tâm Bồ Đề thì người ấy trước tiên chẳng nên kết Án của nhóm này.

Trước tiên, nên kết **Tam Bộ Tâm Án**: Bốn Đảnh (4 ngón tay) kết hợp bên trong, kèm dựng thẳng hai Luân (2 ngón cái), phía trước phụ dính ngón tay. Đây gọi là **Nhất Thiết Như Lai Tâm Án**



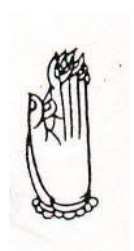
Tức Án lúc trước, co Tả Luân (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay, Hữu Luân (ngón cái phải) dựng thẳng như trước. Đây gọi là **Liên Hoa Bộ Tâm**



Tức Liên Hoa Bộ Tâm Án lúc trước, co Hữu Luân (ngón cái phải) vào trong lòng bàn tay, Tả Luân (ngón cái trái) dựng thẳng y như trước. Đây gọi là **Kim Cang Bộ Tâm Án**



Hai tay dựng thẳng các Đảnh (các ngón tay) giao chéo nhau, chấp tay trông rộng như bông hoa ở trong lòng bàn tay, là **Phổ Thông Nhất Thiết Phật Đảnh**



Này **Kim Cang Tạng** (Vajra-garbha)! Trước tiên nên kết **Nhất Thiết Thế Gian Xuất Thế Gian Chân Ngôn Thượng Thượng Nhất Thiết Phật Đảnh Chủ Chuyển Luân Vương Ấn Tướng**: Hai tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại làm Quyên, dựng thẳng hai Quang (2 ngón giữa) co lóng bên trên, kèm dựng thẳng hai Luân (2 ngón cái), co hai lóng của hai Cái (2 ngón trỏ) cùng trụ ở trên hai Luân (2 ngón cái). Đây là **Luân Vương Căn Bản Ấn**, rất thù thắng trong tất cả Ấn

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, Hữu Cái (ngón trỏ phải) ở phía sau Hữu Quang (ngón giữa phải) dựng thẳng đứng khiến cho chằng dính nhau. Đây gọi là **Đảnh Ấn**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, hai Cái (2 ngón trỏ) đều ở phía sau Quang (ngón giữa) dựng thẳng đứng khiến chằng cho dính nhau. Đây gọi là **Đầu Ấn**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, hai Cái (2 ngón trỏ) đều trụ ở phía sau hai Quang (2 ngón giữa), là **Giáp Trụ Ấn**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co lóng thứ hai của hai Cái (2 ngón trỏ) cùng ép lưng ngón tay, dựng hai Luân (2 ngón cái) bằng nhau phụ hai Cái (2 ngón trỏ), là **Tường Ấn**

Người Trì Minh do kết Ấn này thì nhóm **Đảnh Hạnh** chẳng thể đến gần, hướng chi là các nhóm Tỳ Na Dạ Ca gây chướng khác.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co hai Cái (2 ngón trỏ) trụ ở lóng thứ ba của hai Quang (2 ngón giữa). Đây gọi là **Luân Vương Tâm Ấn** cùng với Chân Ngôn tương ứng, hay làm tất cả sự nghiệp

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co hai Cái (2 ngón trỏ) phụ ở lóng thứ ba của hai Quang (2 ngón giữa). Đây gọi là **Luân Vương Tâm Trung Tâm Ấn**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co Hữu Cái (ngón trỏ phải) ở phía sau Hữu Quang (ngón giữa phải) hướng về thân chiêu vời ba lần, là **Nghênh Thỉnh Ấn**. Do Ấn này thỉnh tất cả Chân Ngôn Thánh Thiên với triệu Trì Kim Cang, hướng chi là hàng Bồ Tát khác. Hướng Tả Cái (ngón trỏ trái) ra ngoài, ném ba lần là **Phụng Tống Ấn**.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co hai Cái (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau phụ hai Quang (2 ngón giữa), hai Luân (2 ngón cái) mỗi mỗi đều dựng phụ bên cạnh Cái (ngón trỏ), là **Át Già Ấn**. Trước tiên, ở trong lòng bàn tay an bông hoa, sau đó kết Ấn này, bắt đầu **Nghênh Thỉnh** với **Phụng Tống** đều dựng Ấn này phụng hiến Át Già.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, hai Luân (2 ngón cái) đều co vào trong lòng bàn tay, liền thành **Phượng Ngung Giới**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, kèm dựng hai Luân (2 ngón cái) hơi chằng dính Cái (ngón trỏ), bên trên con mắt ngó nhìn mà kết. Đây gọi là **Thượng Phượng Ấn**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, kèm dựng hai Luân (2 ngón cái) liền trợ nhau lay động chiêu vời hai bên trái phải. Đây gọi là **Tôi Chư Quan Kiện** (cái khóa cửa) **Ấn**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, hai tay: Cái (ngón trỏ) Luân (ngón cái) đều trụ nhau như cái vòng, đều y theo Quang (ngón giữa) mà trụ. Đây gọi là **Phước Nhất Thiết Hựu Tình Cập Câu Ma La Thiên. Phạm Thiên, Đại Tự Tại Thiên, Na La Diên Thiên Đẳng Phước Kỳ Cú Triệu Lệnh Thuận Phục Ấn**. Cởi bỏ Cái Luân (ngón trỏ và ngón cái) liền thành giải thoát

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, muốn hoại được Chân Ngôn khác. Đem móng của hai Luân (2 ngón cái) để khớp bên cạnh móng của hai Cái (2 ngón trỏ) thì tất cả Chân Ngôn Minh thành đoạn hoại

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, tay phải co Cái (ngón trỏ) dựa lóng dưới của Quang (ngón giữa) là **Đồ Hương Ấn**.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, tay trái co Cái (ngón trỏ) dựa lóng dưới của Quang (ngón giữa) là **Hoa Ấn**.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, hai Cái (2 ngón trỏ) co dựa lóng dưới của hai Quang (2 ngón giữa) là **Thieu Hương Ấn**.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co lóng thứ nhất của Cái (ngón trỏ) đều phụ bên cạnh của hai Luân (2 ngón cái). Đây gọi là **Hiển Thực Ấn**.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co hai lóng của Cái (ngón trỏ) khiến cho lưng ngón chẳng dính nhau, kèm dựng hai Luân (2 ngón cái) vịn bên cạnh Cái (ngón trỏ). Đây gọi là **Đẳng Ấn**.

Người tu hành dùng nhóm Ấn này, khi niệm tụng thời kết dùng

_Tức Căn Bản Ấn lúc trước, hai móng của Cái (ngón trỏ) trụ trên móng của Luân (ngón cái). Đây gọi là **cột trời tất cả Quỷ Mỵ khó điều phục, Khói Thi, Trà Cát Ni** với loài **Thủy Hành**....cột buộc miệng của hàng ấy. Lại kết như Căn Bản Ấn thì thành cõi bỏ.

Kết Căn Bản Ấn, đem hoa quả an ở trong Ấn, niệm tụng cùng với người, liền được kính yêu.

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, co lóng thứ nhất của hai Cái (ngón trỏ) cùng ép nhau, đem hai Luân (2 ngón cái) đè lên. Dùng phần nộ tụng **Căn Bản Chân Ngôn** thì hay ngăn cấm voi, ngựa, xe cộ (xa luân). Tức Ấn này cỡi con voi, kết từ xa vút ném thì hay ngăn cấm được kẻ địch (tha địch).

Kết Căn Bản Ấn đi vào quân trận thì hay cấm được tất cả đao binh, chẳng cho gây hại

Kết Căn Bản Ấn, phần nộ ném vào ao, giếng, suối thì tất cả cung Rồng bóc cháy hùng hực, giết hại tất cả **Na Già** (Nāga: Rồng). Ném vào không trung thì tất cả **Tri Minh Tiên** (Vidya-dhāra-Ṛṣī), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara) hay bị giết hại”

_Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cang Thủ Bồ Tát rằng: “Đại Mạn Trà La này có tên gọi là **Tri Tam Muội Da** hay đánh tan tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, Phi Nhân. Tất cả Bồ Tát chẳng thể trái vượt, điều phục tất cả hữu tình khó điều phục, hay hoại tất cả Chân Ngôn Minh, câu triệu tất cả Bồ Tát. Tất cả Phật xưng tán khen ngợi, vui vẻ phát ra tiếng rống của Đại Từ Tử. Vừa mới kết thì giả sử Bồ Tát trụ ở mười Địa đều muốn kinh hãi tiêu dung, hưởng chi là hàng Phạm Thiên. Thế nên Thiện Nam Tử! Ta vì ông với Quán Tự Tại Bồ Tát phát ra tiếng rống của Đại Sư Tử

Này Thiện Nam Tử! **Chuyển Luân Vương Chân Ngôn** này nhận được từ vô lượng Như Lai, chuyển vì người khác nói sự kỳ lạ đặc biệt của tất cả chư Thiên với chúng sanh

Thiện Nam Tử! **Nhất Tự Luân Vương** chẳng thể nghĩ bàn là điều mà tất cả Như Lai đã nói

Thiện Nam Tử! Ta ở trong a tăng kỳ Kiếp thời quá khứ, lúc đó có Đức Phật tên là **Chuyển Luân Thánh Vương** Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri, dùng Tam Ma Địa (Samādhi) trụ hình **Chuyển Luân Vương** (Cakra-varttin)

Này Thiện Nam Tử! Vào lúc đó, Ta từng là vị Trưởng Giả ở chỗ của Đức Như Lai ấy phụng sự, đặt bày thức ăn cúng dường chư Phật

Này Kim Cang Thủ! Khi ấy, Đức Như Lai nói **Nhất Tự Luân Vương Chân Ngôn** này. Lúc đó, Ta buông bỏ nhà cửa hướng đến chỗ không nhà, dùng Đại Tinh Tấn cầu thành tựu, chẳng xả bỏ thân này, được thành **Trì Minh Chuyển Luân Thánh Vương**, được Thần Thông dạo chơi ở cõi Trời **A Ca Ni Trá** (Sắc Cứu Cảnh)

Thiện Nam Tử! Ta thành tựu vô lượng trăm ngàn câu chi hữu tình, an lập ở Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề, điều phục vô lượng trăm ngàn hữu tình khó điều phục, theo thứ tự đều được thành **Đẳng Chánh Giác**

Thiện Nam Tử! Nên biết **Luân Vương Phật Đảnh** chẳng thể nghĩ bàn này có Đại Oai Đức, Đại Tinh Tấn, dũng kiện... cho dù cả trăm kiếp cũng chẳng thể nói đủ, Nay Ta chỉ nói lược chút phần

Ở đời năm Trước sau này, nên tuyên bày hiển rộng cho hữu tình bền chắc tin tưởng trong sạch vào Đại Thừa, tức người ấy giữ gìn sự bí mật của tất cả Như Lai

Thiện Nam Tử! **Nhất Tự Luân Vương** này là bí mật của tất cả Như Lai, sự chân thật bền chắc của tất cả Như Lai, sự tối thắng của tất cả Như Lai, tất cả Như Lai gia trì Tam Ma Địa làm chân thật, là bậc Thượng Thượng của tất cả Tam Ma Địa đồng với Tam Ma Địa tối thắng của tất cả Như Lai, khiến cho các Bồ Tát sanh Tam Ma Địa đặc biệt lạ kỳ, hiển bày tất cả Như Lai khiến cho các Bồ Tát chẳng thể suy nghĩ đo lường được

Này Thiện Nam Tử! Ta lược nói Như Lai tự trụ hình của Chân Ngôn này

Thiện Nam Tử! Ta ở bên trong, Tướng **Nhất Thiết Ấn Gia Trì Đại Luân Vương Quảng Đại Trịch Ấn**: kèm hai chân đứng thẳng, đem ngón cái của chân trái đè lên ngón cái của chân phải, hai tay từ đầu gối bên phải, xoay chuyển từ trái sang phải như điệu múa Kim Cang, dần dần lên đến hai vú, lại xoay chuyển ở hai gò má đến trên đánh đầu. Kết **Căn Bản Ấn**, liên trụ **Vĩ Xả Khư** (Viśākha: Đê Tú) mà đứng

“Vừa ném Phạm Thiên, Câu Ma Thiên

Đế Thích, Ma Hê Thủ La Thiên

Na La Diên Thiên với Đại Chúng

Chúng Rồng, Dược Xoa với Tu La

La Sát, hàng Tỳ Na Dạ Ca

Tất cả Tùy Tộc với chúng Quỷ

Mê loạn choáng váng sanh sợ hãi

Mọi hàng trụ ở Trời, La Sát

Loài Quỷ Thần trụ ở dưới đất

Vừa kết Ấn này, đều chạy tan

Hành Giả nên khởi Tâm thương xót

Tức Tai niệm tụng, trừ khổ não

Tụng **Tâm Chân Ngôn**, kết **Tâm Ấn**

Tịnh Tâm, nhóm ấy được an vui”

Như vậy Kim Cang Thủ! **Trịch Ấn** (ném Ấn) có hai loại là **Cộng** và **Bất Cộng**, **Đây là Bất Cộng Ấn**

_Nay Ta nói tiếp **Cộng Ấn**: Đứng chân bằng nhau, nhắc chân phải lên như thể múa xoay chuyển, kết **Căn Bản Ấn** an ở trên đánh đầu, đây gọi là **Hại Ấn**, nên dùng

ở chỗ có chương nạn Thiên Ma. Vừa kết Ấn này thì tất cả các Ma bỏ chạy mười phương. Này Kim Cang Thủ! Đây gọi là Cộng ấn.

(Phẩm kết **Trịch Ấn** y theo **năm chi thành thân** của **Sự Pháp**, Tướng thân của mình như **Nhất Tự Luân Vương** có bảy báu vây quanh, ánh sáng hách dịch khó thể nhìn ngó. Tay trái trụ ở háng bên phải, tay phải cầm bánh xe, hai bên trái phải án theo bước đi **A Lý Trà**, **Bát-La Đả Lý Trà**, trợn mắt ngó nhìn hai bên trái phải như Sư Tử nhắc thân trời dậy, sau đó trụ **Trịch Ấn**, kết Ấn an trên đánh đầu. Liên tưởng bánh xe vàng có 12 cây cãm tùy theo Ma ở tại phương nào mà ném Ấn ấy. Hoặc vẽ hình Ma ấy, đem Ấn hướng đến rồi ném. Sau đó nên khởi Tâm Từ làm Pháp **Tức Tai**. Tụng **Phật Mẫu Chân Ngôn** hoặc tụng **Tâm Chân Ngôn**, **Tức Tai Hộ Ma**. Hoặc làm hình ấy, dùng sữa bò, tụng **Phật Mẫu Chân Ngôn** dùng rưới rót tắm gội, khiến cho loài kia an vui, nếu chẳng như thế thì nhiều Kiếp tạo Nhân Duyên gây chương cho Đạo)

_Khi ấy, Kim Cang Thủ Bồ Tát bạch Phật rằng: “Nguyện xin Đức Thế Tôn nói phương tiện để

Thế Tôn! Hoặc có hữu tình hèn kém, tinh tấn không có siêng năng dừng mãi.

Thế Tôn! Kẻ ấy chẳng thể tu **Tối Thắng Thành Tựu**. Thế nên vì hữu tình ấy trụ ở Đại Thừa, nói phương tiện để để làm Nghiệp

Thế Tôn! Do sức gia trì của Như Lai cho nên ở thời Mạt Thế năm trước, do Đại Minh Vương này dùng chút phương tiện trị tất cả Độc”

Đức Phật bảo Chấp Kim Cang: “Tức Căn Bản Ấn lúc trước, dựng hợp hai Phong (2 ngón trở) như cây kim, dùng phát động chất độc, triệu chất độc mê muội, như thế mở hai Cái (2 ngón trở) liền thành **phát khiển chất độc** khiến cho tan

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, mở dựng hai Thắng (2 ngón út) là **Lệnh Ngũ Ấn**

Tức Căn Bản Ấn lúc trước, kèm dựng hai Luân (2 ngón cái) chẳng dính đánh của Cái (ngón út) khiến **A Vĩ Xả** (Āviśā: biến nhập) trợ nhau dao động khiến cho lay đổ, trợ nhau cột buộc khiến cho nói, trợ nhau ràng buộc khiến cho múa, đều ném tan khiến cho không có chất độc.

Này Thiện Nam Tử! Minh Vương hay làm tất cả sự nghiệp. Đối với hàng Quý My cũng làm như vậy”

_Lúc đó, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Làm thế nào để người Trì Minh kết Ấn? Nên ở chỗ nào?”

Đức Phật bảo Trì Kim Cang: “Người ấy nên tắm gội sạch sẽ, ở nơi nhàn tịnh kín đáo có **Xả Lợi**, đối trước Tượng nên **Kết**, nếu khác với **Kết** này tức bị thương tổn. Khi thành tựu thời kết **Biến Trịch Ấn**, dùng ở nơi có Đại Ma, chương nạn lớn, hàng Trời chiến đấu với Tu La, và điều phục hữu tình khó điều phục. Nếu dùng ở chỗ khác thì gây thương tổn cho hữu tình”

Nhất Tự Kỳ Đặc Phật Đảnh Kinh

MẠN TRÀ LA NGHI QUỶ

PHẨM THỨ BA

Bấy giờ, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát dùng sức Oai Thần của Đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, ở trước mặt Đức Thế Tôn, chắp tay lễ xong, rồi bạch Phật rằng: “Con thỉnh Đức Thế Tôn nói Chân Ngôn chẳng thể nghĩ bàn.

Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn Minh Vương Phật Đảnh chẳng thể nghĩ bàn, giả sử Bồ Tát trụ **mười Địa** cũng chẳng thể nhìn ngó, huống chi là hàng Thích, Phạm, Hộ Pháp Thiên

Nay thỉnh Đức Thế Tôn Ứng Chúng Chánh Biến Tri. Nguyên xin nói **Tam Muội Da Mạn Trà La** là điều mà Phật Thế Tôn lúc trước ở quá khứ đã nói. Do nhập vào Mạn Trà La này, tức thành nhập vào tất cả Mạn Trà La. Ở đây Quán Đảnh này thì ở tất cả Mạn Trà La được Quán Đảnh. Ở đây được ấn khả thì ở tất cả Mạn Trà La được ấn khả. Ở đây được nhập vào thì vượt qua tất cả **Ma Đạo**

Do thấy điều này thì giải thoát được tất cả Ma Đạo. Do nhập vào đây thì được Bất Thoái Chuyển. Ở đây được Quán Đảnh thì ở tất cả Chân Ngôn Ấn được tự tại. Do nhập vào đây thì **Tri Kim Cang** nhiếp thọ được là tất cả tội. Do nhập vào đây thì hay kham nhận được tất cả sự nghiệp.

Do nhập vào đây thì an vui với phương tiện dễ, hay thành Đại Minh Vương, lia tất cả chướng nạn.

Do nhập vào đây, hoặc Thiện Nam Tử, hoặc Thiện Nữ Nhân hay thành tựu vô lượng Công Đức.

Thế Tôn! Con từng vì loài người tu **Nhất Tụ Minh Chuyển Luân Vương** này, được vô lượng **Bồ Tát Tam Ma Địa**, được sự gia trì của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn.

Thế Tôn! Con từng nghĩ nhớ vượt qua hằng hà sa số Kiếp, vào Thời ấy có Đức Phật tên là **Bảo Kế Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri**, Thế Giới tên là **Diệu Tuệ**, lúc đó con là người nghèo túng, dùng phương tiện **bán củi** để sinh sống. Con nghe thấy Đức Bảo Kế Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri ấy thành tựu vô lượng Công Đức nếu ở trước mặt Đức Như Lai phát nguyện thì Đức Như Lai đều khiến cho thành tựu. Khi ấy, con ở tại nhà tác suy nghĩ này: “Nay con thỉnh Đức Bảo Kế Như Lai, đặt bày **cơm với thức ăn** (phạn thực)”. (Như thế con) dậy sớm đi bán củi, mua sắm thức ăn uống rồi đi đến chỗ của Đức Thế Tôn, thỉnh Phật dùng **Phạn Thực** thì Đức Như Lai nhận sự thỉnh cầu. Con ở trước mặt Đức Phật Thế Tôn phát niềm tin trong sạch rộng lớn, phụng hiến thức ăn, lễ Đức Phật xong, rồi nói lời Nguyện là: “*Tất cả chúng sanh, đừng để cho họ chịu sự nghèo túng*”

Đức Như Lai ấy biết con có Tâm tin tưởng mãnh lợi thanh tịnh, nên vì con nói là: “Thiện Nam Tử hãy giữ gìn **Nhất Tụ Phật Đảnh Luân Vương** này, rộng vì Ta nói Phước lợi của **Bản Giáo**”. Tức Đức Thế Tôn ấy vì con nói, con vui vẻ phụng hành, con dùng đại tinh tiến siêng năng mạnh mẽ, dùng thân này được **Đại Minh Vương** được **Vô Ngại Nghiêm Tam Ma Địa**

Thế Tôn! Do Tam Ma Địa này thành tựu vô lượng trăm ngàn **Tri Minh** nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Bồ Đề

Thế Tôn! Nay con biết **Như Lai Phật Đảnh** này chẳng thể nghĩ bàn, như vậy trong 32 tướng Đại Nhân thì **Phật Đảnh** là tối thắng, như vậy trong tất cả Chân Ngôn thì **Phật Đảnh Chân Ngôn** này là tối thắng, như vậy trong **Thế Tôn Thiên** thì Đức Phật là Đại Sư vô thượng, **Phật Đảnh Luân Vương** như vậy là Minh Vương trong tất cả Chân Ngôn. Do rộng lớn như vậy, nên con nguyện xin Đức Thế Tôn Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Tri vì con nói **Mạn Trà La** (Maṇḍala)”

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Quán Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Ông là bậc Đại Bi, là Đại Bồ Đề Tát Đỏa. Đối với hữu tình, Thế Đại Bi sanh vô lượng Đại Bi lợi ích cho hữu tình.

Này Đại Tát Đỏa! Ông nên nghe cho kỹ! Ta lược nói Mạn Trà La là vua trong tất cả Mạn Trà La

Tất cả Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thất Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già ở trong tập hội. Nơi du hý của tất cả Phật Bồ Tát, nơi gia trì của Kim Cang Thủ Đại Bồ Tát Luân Vương Tam Muội Da, làm lợi ích của các Bồ Tát Tam Ma Da... do trì tụng **Luân Vương** này

Thiện Nam Tử! Như Lai đối với các hữu tình làm lợi ích, buông bỏ thân cuối cùng được an vui, không có tự hoại, được Đại Mạn Trà La Phật Đảnh Luân Vương. Người tu hành được đầy đủ tất cả ý nguyện

Này Thiện Nam Tử! Trước tiên nên, **A Xà Lê** (Ācārye) ở Tâm Đại Bồ Đề bền chắc, ở Đại Nguyện quyết định, thường niệm tụng Giới bình đẳng Phạm Hạnh, đủ Đại Bi, biếu ơn, đa văn, biết báo ơn, hộ giữ **Cấm Giới**... nên vẽ **Luân Vương Mạn Trà La**. Khác với điều này mà dạy bảo vẽ thì bị rơi vào nẻo ác. Kẻ ấy nên trước tiên làm sạch đất ấy, nơi có nhiều hoa quả, những nơi ở đỉnh núi, có Tòa Kim Cang, chuyển bánh xe Pháp là thắng thượng thành tựu

Nên vẽ ở Đông Bắc làm chỗ thấp hơn, đất ấy ngay ngắn bằng phẳng. Nơi chẳng chứa hang lỗ, không có gai góc, xương, lông, tóc, móng tay, vỏ mai của loài thú. Nơi lìa đá cứng, đầu lâu, cát dơ, bùn đen.

Nếu màu đất tốt với không có thứ uế ác như trên thì nên đào xuống đất, rồi lại lấp đầy nện cho chặt. Nếu đất đã bền chặt mà có đất dư tức là **Thượng Xứ** thì kham làm thành tựu. Nếu đất chẳng đủ thì chỗ này chẳng dùng được, nên đi tìm Thắng Xứ

Nghiệm đất xong, ở đất có tướng mạo như vậy. Ở nơi rộng lớn hợp ý, cây cối đoan nghiêm trang nghiêm. Nơi có đầy đủ Công Đức như vậy, nên vẽ Mạn Trà La. Khiến Đồng Nữ hợp dây thừng màu trắng, xe làm dây ngũ sắc, hoặc dùng tơ ngó sen chẳng đứt đoạn không có kết loại (?không có lẫn lộn thứ khác), hoặc dùng **Dã Ma** (cây gai dầu hoang, cây lan hoang), hoặc dùng sợi dây chần trâu (mục ngư thừng), nên dùng ghép ráp đất (Bình Địa). Bắt đầu lấy sợi dây đã se hợp, dùng **Tâm Chân Ngôn** 108 biến, khiến **Hộ Ma** (Homa).

Tâm Chân Ngôn là:

“**Nam ma tam mạn đa bột đà nam. A bát-ra để ha đa xả sa na nam. Úm, đất tha nghiệt đô sắt-ni sa, a na phược lô chỉ đa, một đà ni, chước yết-ra, mặt lật-để, hồng, nhạ-phạ ra, nhạ-phạ ra, đà ca đà ca, độ na, vi độ na, đất-ra sa dã, ma la du sai ra da, ha na ha na, bạn nhạ bạn nhạ, ám ác cước cước, bát-lung, xí ni, quân tra lý ni, a bát-ra nhĩ đa, tát đất-ra, đà lý ni, hồng phát, sa-phạ ha**”

*)**NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATAŚASANĀNĀM OM TATHĀGATOŚNĪṢA ANAVALŌKITA MŪRDHANE CAKRA-VARTTI HŪM JVALA JVALA, DHAKA DHAKA, DHUNA VIDHUNA, TRĀŚAYAM ĀYUṢAI-RĀYA, HANA HANA, BHAÑJA BHAÑJA, AM AḤ GAḤ GAḤ (?AM AM AH AH), KHAKHA BRŪM ŚINI KUṆḌALIṆĪ APARĀJITA STRA-DHĀRIṆĪ HŪM PHAṬ SVĀHĀ**

Đây gọi là **Luân Vương Tâm**. Ở trong Mạn Trà La, đem hương hoa đã để trước tiên trong Đàn, gia trì 108 biến. Ở trong Đàn hiến Át Già xong, sau đó ghép ráp tất cả màu sắc, đều dùng Tâm Chân Ngôn gia trì. Trước tiên vẽ màu trắng, tiếp đến màu đỏ, tiếp đến màu vàng, tiếp đến màu xanh lục, tiếp đến màu đen. Nhóm phấn như vậy, hoặc dùng San Hô, vàng, Ma Ni, trân châu, Phệ Lưu Ly... nên nghiền thành bột. Hoặc dùng phấn đỏ của loại lúa, mọi thứ nhuộm làm màu sắc, hòa với hương. Thứ tự của Danh Sắc như vậy. Nếu chẳng được màu như trên thì lấy đất màu đỏ, đất màu vàng, đất màu xanh lục mà dùng

Hộ thân của mình, hộ nơi của Mạn Trà La, hộ Đệ Tử đều dùng **Tâm Chân Ngôn**. Tất cả nên làm, tụng trì **Minh Vương Tâm Chân Ngôn** nên ghép ráp Mạn Trà La. Dùng **Tùy Tâm** gia trì vào nước hương, rưới vảy trên Đàn

Tùy Tâm Chân Ngôn là:

“**Nam mạt tam mạn đa bột đà nam. A bát-ra để ha đa xá sa na nam. Úm, a bát-ra nhĩ đa, đặc**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
OM APARĀJITA DHRĀK

Đây gọi là **Luân Vương Tùy Tâm**. Dùng Chân Ngôn này mỗi mỗi gia trì vào hương hoa bôi, hoa, hương đốt, thức ăn uống, Át Già rồi phụng hiến. Liền triển chuyển, bắt đầu từ phương **Y Xá Na** (Đông Bắc). Ở trung ương an **Yết Thứ Xa** (cái bình) chứa đầy nước, các hạt giống với thuốc. Dùng lụa cột buộc cổ bình. Ở bốn góc giăng dây bên hai con đường.

Nếu sợi dây bị đứt, hoặc rối loạn, hoặc thất gút thì dùng bơ, dùng **Lục Tự Biện Sự Chân Ngôn** Hộ Ma 104 biến. Chân Ngôn là:

“**Na mạt tam mạn đa bột đà nam, a bát-ra để ha đa xá sa na. Úm, tra-lô-úm, mãn đà, sa-phạ ha**”

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
OM TRŪM BANDHA SVĀHĀ

Tụng 108 biến liền được ngưng dứt tai nạn (tức tai)

Nếu giăng dây không thẳng, tức Thân chẳng hài hòa, nếu dây rối loạn tức bị mê hoặc. Khi cầm sợi dây thời chẳng nên quán lại, nếu quán lại tức Thân bị tật bệnh. Thế nên khi giăng dây cần phải cẩn thận khiến cho nước cốt của phần thấm rõ, tức khiến cho lối đi **thô kệch, nhỏ mịn** được đều. Các cây cọc ở bốn góc chẳng quá thô kệch, chẳng quá nhỏ mịn, nên ứng định phải tương xứng với Đàn. Như vậy là nhóm dây ở bốn phương, bốn cửa

Ở trung ương, an **Phật Đảnh Luân Vương** hoặc dùng **Phật Ấn**

Ở bên trái Đức Phật, an **Phiền Nã Bạc Pháp Luân**. Lại vẽ hai Phật Đảnh Vương là **Quang Tự, Cao** (Cao Phật Đảnh Vương). Cũng hai phía phải trái, an **Bạch Tản Cái Phật Đảnh, Thắng** (Thắng Phật Đảnh), ba Phật Đảnh, **Phật Nhân, Phật Hào Tướng, Thước Khất Để Nha**. Nên an **Phật Từ Hỏa Phước Đức Minh** với ba Bộ Mẫu Minh là **Uy Đức Minh, Tối Thắng** với **Thương Yết Lê. A Nan** (Ānanda), **Tu Bồ Đề** (Subhūti), cái bát với tích trượng... theo thứ tự vẽ hai bên phải trái của Đức Phật

Bốn cửa bên ngoài, hai bên trái phải đều nên vẽ Sứ Giả của Phật. Trong cửa Tây vẽ **Vô Năng Thắng** (Aparājita) kèm ở trong Giới Đạo của cửa, vẽ hai vị Long Vương **Nan Đà** (Nanda), **Ô Ba Nan Đa** (Upananda). Bốn cửa vẽ **Trì Liên Hoa** (Padma-dhāra), **Trì Kim Cang** (Vajra-dhāra)

Hai bên phải trái của Đức Phật vẽ **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với vợ, **Câu Vĩ La Thiên** (Kubera), mỗi mỗi vật khí cầm nắm (trì trì), nên để ở hai bên **cửa của tất cả nơi chốn** (xứ môn)

Viện thứ ba nên lấy bằng nửa **viện thứ hai**. Ở chính giữa của Viện Thứ ba, vẽ **Phạm Vương** với chư Thiên, **Ca Lô La** (Garuḍa), hàng **Hộ Thế** (Loka-pāla) với chư Thiên khác, tùy ý mà vẽ. Cũng nên vẽ quyền thuộc của Bản Tộc trong ba Bộ. Tất đầu y theo **Vô Năng Thắng Đàn Nghi Quỹ** (nói trong **Kim Cang Khởi**)

Vẽ Đàn xong. Nên lấy cái bình mới, đáy bình chẳng được đen, khiến ứng với lượng. Lấy lá **A Ma La Sao** cắm vào trong cái bình ấy. Lại lấy **Câu Duyên Quả** để ở trên miệng bình (đất này không có thì tùy theo Thời, lấy hoa quả, cành lá ngay thẳng mà dùng). Trong cái bình để đầy các vật báu với các hạt giống kèm với nước hương. Dùng lụa màu cột buộc cổ bình rồi an ở trung ương với bốn góc của Đàn. Ở cửa đều dựng cây **cột phan** (sát trụ), dùng hoa theo mùa (thời hoa) kết vòng hoa trang nghiêm kèm treo phướng phan. Nên để lư hương để đốt Trầm Thủy Hương, Đàn Hương.

Tức A Xà Lê ở bên cạnh Đàn, nên làm **Hộ Ma** (Homa), dùng **Căn Bản Chân Ngôn** với dùng bơ để Hộ Ma 108 biến. Sau đó **Nghênh Thịnh**, dùng **Minh Vương Đầu Đảnh Giáp Trụ** tự gia trì thân. Đối với tất cả hữu tình, khởi Tâm Đại Bi, lại phát Tâm Bồ Đề. Lấy vật khí bằng vàng bạc, hoặc gạch ngói chứa đầy các hạt giống với hoa, hương, nước. Quỳ gối phải sát đất, kết **Căn Bản Ấn**

Ứng thỉnh **Minh Vương** thì dùng **Tâm Chân Ngôn** y theo thứ tự. Ứng thỉnh hàng Trời, Rồng, Dược Xoa liền dùng **Minh Vương Tâm** gia trì trung bình 108 biến. Sau đó lấy gỗ cây Bồ Đề (xứ này dùng cây **Dạ Hợp**) nhúm lửa, hòa với ba vị ngọt, dùng **Đầu Vương Chân Ngôn** Hộ Ma 108 biến. Tức mỗi một Chân Ngôn đều Hộ Ma 108 biến.

Đảnh Chân Ngôn là:

“**Nam mạc tam mạn đa bột đà nam, a bát-ra để ha đa, xá sa na nam. Úm, chúc yết-ra mặt mật-để. Úm**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
OM_CAKRA-VARTTI OM

Đầu Chân Ngôn là:

“**Úm, chúc yết-ra mặt mật-để. Hồng phát, sa-phạ ha**” (Quy mạng đồng với bên trên)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
OM_CAKRA-VARTTI HŪM PHAT SVĀHĀ

Kết Hạ Thượng Phương Giới Chân Ngôn là:

“**Úm, Vi chỉ ra nōa, vi đặc-phòng sa ni, ca bĩ la nhị, phạ lý ni, đát-ra sa đa, phạ nhật-ra phệ xa, tát đế nao ra đặc-phạ, năng sắt tra-ra, ra khát-sa, hàm phát**” (Quy mạng đồng với Đảnh Chân Ngôn)

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
OM_VIKĪRAṆA DHVAṆSANI KĀPILANI JVALIṆI TRĀŚAYA
VAJRĀ-VEŚA ŚĀTIN-ŪRDHVA DAMṢṬRA RAKṢA MĀM PHAT

Giáp Trụ Chân Ngôn (Quy mạng dựa theo lúc trước)

“**Úm, chúc yết-ra, mặt lật-để, bát-ra xa nhị đa, ra nại-ra ra nại-ra, sa tát-ma, xa lô sắt-ni sa, ra khát-sa, ra khát-sa, hàm hồng phát, sa-phạ ha**”

*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
OM_CAKRA-VARTTI PRASMRĪTA, RAUDRA RAUDRA, ŚASMAN
JALOṢṆĪṢA RAKṢA RAKṢA MĀM HŪM PHAT SVĀHĀ

Tường Chân Ngôn (Quy mạng dựa theo lúc trước)

“**Ác mạc hác**”

*)ĀḤ MAḤ HAḤ

Như vậy, nói Ấn như lúc trước, tùy theo sự nghiệp nên dùng.

Tất cả **Chân Ngôn Thiên Minh** dùng **Căn Bản Chân Ngôn** an lập. Tức đối với Đức Thế Tôn, Chúng Thánh làm thực phẩm, tùy theo sức cúng dường, lễ tất cả Phật Bồ Tát, cúi năm Luân (5 vóc) sát đất. dùng bùa thơm xoa bôi bàn tay, kết **Đại Tam Muội Gia Ấn** là: Chắp hai tay lại giữa rỗng, các ngón đều hơi co như **Phù Dung**, gọi là **Như Lai Tộc Tam Muội Da Ấn**. sau đó mỗi mỗi tụng 108 biến, cũng tụng **Tâm Chân Ngôn**, nhiễu quanh Mạn Trà La, khải bạch chúng Thánh: “Con đối với điều chẳng nên làm mà làm, hết thấy lỗi vi phạm là thêm bớt Nghi Quỹ. Nguyên xin chúng Thánh bỏ lỗi cho” Như thế lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Đệ Tử đã thọ nhận Giới, người đối với Pháp Chân Ngôn sanh niềm tin trong sạch, người đã phát Tâm Bồ Đề, người đối với Tam Bảo có niềm tin trong sạch. Đệ Tử có Đức như vậy thì nên khiến vào Đàn, Hạn chế người vào là tám người

Nếu muốn vào Mạn Trà La, tắm gội sạch sẽ, xoa bôi hương khắp thân, khiến lập bày lời Thề. Nếu trái ngược Tam Muội Da hoặc có sự ngu si sẽ bị đọa vào Địa Ngục Vô Gian. Thiện Nam Tử, các ông thường hộ trì Tam Muội Da như vậy

Vì Đệ Tử mà nói Tam Muội Da, dùng lụa che mặt lại, kết **Tam Muội Da Ấn**, khiến xung **Tâm Chân Ngôn**, khiến ném hoa, hoa rơi lên trên chỗ nào, tức xác định **Bộ Tộc** ấy. Như vậy dẫn Đệ Tử xong, mỗi mỗi vì Đệ Tử tụng **Căn Bản Chân Ngôn**, dùng bùa Hộ Ma 108 biến.

Như vậy làm xong, nên nói **Tam Muội Da**: “Các người nên siêng năng tu nơi **Chân Ngôn Hạnh** (Mantra-caryā), chẳng nên sanh nghi ngờ nơi Đại Thừa, chẳng nên khinh rẻ tất cả chư Thiên, trong Phật Giáo chẳng nên nghi hoặc”.

Hàng Đệ Tử đối với A Xà Lê, thù thắng buông xả, bố thí, cúng dường, buông bỏ thân của mình, nên thọ nhận **Chuyển Luân Vương Phật Đảnh**. A Xà Lê đối với người ấy không có Tâm tiếc lẩn, Tâm chẳng thương xót, Nên dạy bảo trao truyền Ấn Khế với Chân Ngôn

Tức từ đây về sau, **người thành tựu** chẳng bị tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già... với tất cả hữu tình gây nhiễu hại được. Đối với Chân Ngôn Thành Tựu đều hay kham nhận, được Bất Thoái Chuyển, nhập vào địa vị của tất cả Bồ Tát, tất cả chư Thiên chẳng thể tự hoại, liền thành nhập tất cả **Mạn Trà La Tam Muội Da** của **Thế Gian Xuất Thế Gian**, tất cả chư Thiên đều biết. Thiện Nam Tử như vậy thành tựu Bồ Đề, liền được **Tất Địa** (Siddhi), là nơi mà **Tri Kim Cương** gia trì, tùy hành an vui

Ta lược nói **Nghi Tắc** theo thứ tự nên làm **tất cả Mạn Trà La Vương** mà **Nhất Tự Đảnh Luân Vương** đã xưng nói”

Bấy giờ, **Mạn Thù Thất Lợi Đồng Chân Bồ Tát** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là A Xà Lê? Thế nào là Quán Đảnh?”

Thời, Đức Thế Tôn khen ngợi: “Lành thay! Lành thay Diệu Thanh! Lành thay Diệu Âm! Nếu có người muốn thọ nhận Quán Đảnh thì đối với A Xà Lê nên bố thí gấp đôi, nên bố thí hai sợi dây thừng, nên bố thí vật khí bằng vàng, bạc, đồng đã tôi luyện... chứa đầy các hạt giống với thuốc, hương, nước

Tức A Xà Lê đối trước Mạn Trà La, ở bốn phương xoa tô làm Mạn Trà La, dùng phấn trắng vẽ khoảng ba khuỷu tay, vẽ tòa Sư Tử an trên hoa sen, tòa ngai của người thọ nhận Quán Đảnh. Xong rồi cầm cái lọng với cây phất, tụng tiếng Cát Khánh tán dương, gia trì 108 biến vào cái bình trong tay, khiến Đệ Tử kết **Phật Đảnh Ấn** an ở trên đầu

A Xà Lê tự khiến Đệ Tử rưới rót lên đảnh đầu (quán đảnh), thổi loa, đánh trống, làm các âm thanh như vị quốc vương thọ nhận Quán Đảnh.

A Xà Lê nên dùng bàn tay phải cầm bàn tay phải của Đệ Tử, dẫn vào Mạn Trà La, nơi tất cả Phật Bồ Tát phụng hiến Đệ Tử, khiến Đệ Tử thỉnh sự ân khả nơi Phật Bồ Tát

A Xà Lê vì Đệ Tử bầm cáo với chư Phật, nói lời như vậy: “Bạch Đức Thế Tôn! Đệ Tử do con đã Quán Đảnh xong. Từ nay trở đi, Thiện Nam Tử này dùng Tâm Bi Mẫn không có hy vọng, thương xót tất cả hữu tình, ứng về tất cả Mạn Trà La của Thế Gian Xuất Thế Gian, như Thuyết nên làm tất cả Mạn Trà La Nghi Quỹ như vậy, nên gia hạnh. Người Quán Đảnh như vậy liền làm A Xà Lê, vào tất cả Đạo Bồ Đề, như vậy tu hành nơi **Bồ Tát Hạnh** thời được vô lượng quả báo Công Đức”

Nhất Tự Kỳ Đặc Phật Đảnh Kinh

TIÊN HÀNH

PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chấp tay lễ Đức Phật rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn ân khả cho con nơi tất cả Chân Ngôn được Quán Đảnh, nơi tất cả Như Lai trì giữ bí mật. Đức Thế Tôn ở Đại Tập Hội của Bồ Tát, vì người tu Chân Ngôn Hạnh với vì can và tất cả hữu tình, thương xót lợi ích cho tất cả Đại Chúng. Nguyên xin nói **Phật Đảnh Chuyển Luân Vương Giáo Phương Tiện**. Hoặc có người đời sau ở đương lai được lợi ích an vui”

Thời, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hay vì lợi ích như thế mà hỏi như vậy. Ông nên nghe cho kỹ, nay Ta sẽ nói

Này Bí Mật Chủ! Tất cả **Minh Chân Ngôn Vương, Tam Muội Da, Tùy Nhập Nghi Quỹ, Quán Đảnh Nghi** của **Vô Chướng Ngại Như Lai Đảnh** này đã nói. Nay ta ví dụ.

Bí Mật Chủ! Như Đức Như Lai đối với hữu tình ở đời, trên Trời... là bậc Thượng Thượng

Thiện Nam Tử! **Chuyển Luân Vương Phật Đảnh** này là tối thắng trong tất cả Chân Ngôn, là Thượng Thượng trong tất cả Chân Ngôn Vương. Như vậy Nghi Quỹ của việc trước tiên, tức thành **Thành Tự Nghi**

Trước hết nên nói nghi thức **vẽ tượng**. Do vừa thấy tượng này, tu tất cả Chân Ngôn, nơi tất cả **Giáo**, kham nhận thành tựu

Do vừa thấy tượng này, giải thoát được tất cả tội, tất cả CHÂN Ngôn của Thế Gian Xuất Thế Gian đều được lưu thông

Do vừa thấy tượng này, được **Trì Kim Cang nhiếp thọ**

Do vừa thấy tượng này, xa lìa được tất cả Chướng, Tỳ Na Dạ Ca

Do vừa thấy tượng này thì **18 Đại Giáo Vương** an vui, dễ được thành tựu

Do vừa thấy tượng này thì tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân...đều lễ kính.

Cho đến lược nói. Này Thiện Nam Tử! Do vừa thấy tượng này thì đều được thành tựu tất cả nghĩa của câu đã nói trong tất cả **Minh Giáo** thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian, thấy tất cả **Chân Ngôn Minh Thượng Thượng** của Thế Gian Xuất Thế Gian, **Phật Đảnh** này là Chủ Tể trong tất cả Phật Đảnh.

Nay Ta nói **vẽ tượng**. Đồng Nữ se bện dây chẳng được cắt xen như Dừng Sĩ mua bán với nhau (giao dịch). Thầy dệt vải (chức sư) thọ nhận **Trai Giới**, nên đan dệt sợi dây dài ba khuỷu tay. Trước tiên dùng **Ngũ Tịnh** (sữa, bơ, cao sữa với nước tiểu, phân của con bò màu vàng) tẩy rửa, sau đó dùng nước hương Chiên Đàn tẩy rửa. Xoa bôi hương trên bức vách là nơi treo tượng vẽ, hướng mặt về phương Đông, đối diện

trước mặt để cái bình với đáy chẳng được đen, chứa đầy nước hương với tất cả thuốc báu, cúng dường rộng lớn tất cả Phật, Bồ Tát. Ba Thời tiêu đốt Trầm Thủy Hương.

Thầy vẽ (họa sư) ấy tin tưởng trong sạch nơi Tam Bảo, chẳng tin vị Trời khác, rất nghiêm nghị, thọ nhận **tám Giới**, trái cỏ để ngủ nghỉ, thân mặc áo trắng, ba thời tắm gội, ba thời thay đổi áo.

Như vậy, người vẽ (họa nhân) chẳng có phóng dật, nên vẽ **Thánh Giả** từ biển lớn nhảy vọt lên trên **Tu Di Lô Vương** do bốn báu tạo thành, ngồi trên hoa sen trắng với thân màu vàng trắng, ngồi Kiết Già chánh thọ **Nhất Thiết Tam Ma Địa Tối Thắng Vương Tam Ma Địa**. Từ tất cả chỗ trên thân, biến ra các **bánh xe** (luân) có hào quang rực rỡ.

Ở phía trên, nên vẽ ngọn núi, ngọn núi ấy do mọi loại báu hợp thành.

Người trì tụng ở bên phải Đức Phật, y theo **hình sắc của người ấy** (bản hình sắc) bung lư hương, quỳ gối phải sát đất, quán nhìn khuôn mặt của Đức Như Lai.

Bên dưới nên vẽ cái ao hoa sen. Từ đỉnh đầu của Đức Phật phóng ra các ánh sáng: màu xanh, màu vàng, màu đỏ, màu trắng.

Liên đem tượng này an ở nơi vắng lặng, chẳng được gấp rút, yên lặng tiết chế ăn uống, y theo nhóm Chân Ngôn, Khế Kinh, Tỳ Ni... chẳng nên phóng dật, sanh Tâm thương xót tất cả hữu tình đang chịu khổ, dùng con mắt Trí (Trí nhãn) khép nhiếp các Căn, Tâm chẳng tán động, ý thường **Đẳng Dẫn** (Samāhita), xa lìa tất cả lỗi lầm với ngăn chặn các chương nạn, chẳng nên ăn cá, thịt, chẳng tác ý khác, tin tưởng trong sạch nơi Tam Bảo, hiện tiền kính tin, xót thương tất cả hữu tình, phát ý nguyện **Đại Bồ Đề** nơi sự thành tựu, ba thời tắm gội, mặc áo sạch mới, ở nhàn tịnh không có người tại con sông lớn hoặc ngọn núi, **thân miệng tâm** chẳng mệt mỏi, trong tất cả thời làm cúng dường rộng lớn nơi Phật Thế Tôn, vào lúc trăng tròn thì ngày đêm chẳng ăn.

Bắt đầu từ ngày mồng một của kỳ Bạch Nguyệt, hoặc ăn rau, hoặc ăn Đại Mạch, hoặc đi xin thức ăn, hoặc uống nước, hoặc ăn **Sa** (?)... Tụng tám Lạc Xoa (80 vạn), làm Pháp **Tiên Sự** (việc làm đầu tiên)

Nếu muốn thành tựu **An Thiện Na**. Dùng Sĩ giao dịch, mua một lạng **Tảo Vĩ Lan An Thiện Na**, khiến Đồng Nữ Bà La Môn dùng **Ngũ Tịnh** tẩy rửa, hướng mặt về phương Bắc nghiền xong, rồi dùng ngón tay phải vẽ thành viên (dùng nước mưa để hòa, khi vẽ thời dùng sáp xoa bôi mặt ngón tay, se vẽ làm thành viên. Nếu viên thuốc có vằn của ngón tay tức chẳng thành tựu). Làm bốn viên xong, để đầy trên lá hoa sen, phơi trong bóng mát cho khô, sau đó an trước mặt Đức Phật, y theo Nghi Quỹ Hộ Ma nhúm lửa. Làm một ngàn **Tam Ba Đa** (Samāpta: đã xong chỗ dùng của thời Hộ Ma)

Làm xong, liền ở nơi có tháp Xá Lợi, hoặc ở trước mặt tượng, cúng dường rộng lớn. Thiêu đốt cây **Ba La Xa** (Palāśa: Xích Hoa Thụ) tám ngày Hộ Ma. Xoa tô một Mạn Trà La nhỏ, an hộ bốn phương

Ở Mạn Trà La của lớp thứ hai, dùng hạt cải trắng cảnh giác

Ở Mạn Trà La của lớp thứ ba, có bạn hoặc không có bạn, cúng dường rộng lớn, tác Chân Ngôn gia hộ

Hướng mặt về phương Đông, trái cỏ trang ngồi, an vật khí chứa thuốc trên ba lá **Bồ Đề**, đem bốn lá Bồ Đề che trùm lên, dùng bàn tay phải đè lên vật khí chứa thuốc, niệm tụng cho đến khi phát ra **hơi ấm, khói, lửa**

Nếu thành tựu địa vị ban đầu (sơ vị, tức hơi ấm), dùng chấm vào con mắt thì người nào nhìn thấy người trì tụng thấy đều kính yêu

Thành tựu địa vị thứ hai (tức phát ra khói) thì có sức mạnh chống lại ngàn con vôi, đi nhanh như gió, thọ mạng 500 năm, Giả sử được một phần mười thì các **Tri Minh** chẳng dám xúc phạm

Thành tựu địa vị thứ ba (tức phát ra lửa) thì thân như mặt trời mới mọc phát ra ánh sáng quý báu trang nghiêm, thọ mạng một **Trung Kiếp**. các loại Trì Minh khác chẳng dám khinh mạn, cao ngạo như Luân Vương nổi gió lên mà đi.

Như vậy, nơi đạt được Tất Địa (Siddhi) thuộc ba loại thành tựu của nhóm **Tổ Lộ, Đán Thiện Na, Thư Hoàng, Hùng Hoàng**... đều giống nhau

_Lại có Pháp, nếu muốn thành tựu chày Kim Cang. Lấy cây **Phích Lịch** dài 16 ngón tay làm chày Kim Cang. Trong khi trăng tròn, 3 ngày 3 đêm chẳng ăn, làm cúng dường rộng lớn nơi Phật, Bồ Tát. Bày đủ **chày** hiến Phật, đem mọi loại thức ăn uống cúng dường Đức Phật. Sau đó đem chày Kim Cang đến chỗ **Xa Ma Xa Na** (Śma-sana: nơi bỏ xác người chết, nơi vắng vẻ lặng yên có mồ mả). Lấy đất ở hai bên con sông chảy về phương Đông, hòa với **Ngũ Tịnh** làm **Tốt Đồ Ba** (Stūpa: cái tháp có nhiều tầng) cao một khuỷu tay, đối trước mặt y theo Nghi Quỹ cúng dường. Lấy tro ở **Xa Ma Xa Na** ở trước tháp làm hình chày Kim Cang, an chày Kim Cang ở bên trên, dùng bàn tay đề lên trên, niệm tụng, cho đến khi **Khất Thực** (đi xin thức ăn) thời tắm gội, cầm cái chày ấy đi xin thức ăn. Được xong thì chia thức ăn cúng dường Đức Phật, sau đó tự ăn để hộ thân. Hoặc có bạn, hoặc không có bạn, dùng hai tay đề lên trên cái chày ấy, niệm tụng cho đến khi thành tựu ba loại.

Thành tựu địa vị ban đầu (sơ vị, tức hơi ấm) thời người cầm chày Kim Cang nhìn thấy ai thì đều được họ kính yêu

Thành tựu địa vị thứ hai (tức phát ra khói) thì như con trâu theo bụi mù, bay cao lên mà đi, có sức mạnh chống lại chín ngàn con voi, đi nhanh như gió. Giả sử được một phần sáu thì chỗ mong cầu đều tự tại, hay Câu Triệu, thân có ánh sáng màu nhiệm, được oai đức lớn

Thành tựu địa vị thứ ba (tức phát ra lửa) thì thân như mặt trời mới mọc phát ra ánh sáng, thọ mạng một vạn tuổi, cao ngạo như Luân Vương cầm chày Kim Cang du hành.

Như vậy, nơi thành tựu Tất Địa (Siddhi) của nhóm **hoa sen, Tam Kích Xoa, Việt Phủ** (cây búa)... đều giống nhau

_Lại có Pháp, muốn thành tựu ngón tay (chỉ). Trước tiên làm Pháp **Tiên Sự**. Lấy ngón trỏ của đứa bé chẳng đủ óc não, như Pháp lúc trước làm **Tốt Đồ Ba** (cái tháp), lại cúng dường rộng lớn nơi **Xa Ma Xa Na** (Śma-sana), trải cỏ tranh ngồi hướng mặt về phương Đông, đem ngón tay ấy hiến Phật xong, dùng bàn tay đề lên, cho đến khi phóng ánh sáng, lửa đèn sáng lên, tức như ý Kết Hộ, niệm tụng hết một đêm cho đến sáng sớm, dùng ngón tay ấy chiêu vời tức được kính yêu.

_Lại có Pháp. Ba ngày ba đêm chẳng ăn, niệm tụng. đối trước mặt Đức Phật làm Mạn Trà La, đốt đèn bơ cúng dường, trải cỏ tranh mà ngồi. Lấy sữa của bò mẹ con cùng màu với bò con, đựng đầy trong cái bình bằng ngói, giá trị 1008 biển, dùng tro kết Đàn Giới. Sáng sớm tắm gội, tụng Chân Ngôn, quây sữa lấy bơ sống (sinh tô) để trước mặt Đức Phật cúng dường, đốt đèn bơ, tụng Chân Ngôn, lấy bơ đã khấy, làm hình tượng người để trên bảy lá Bồ Đề, đối trước tượng giá trị niệm tụng, cho đến khi cử động thì lấy này chạm vào người khác, đều được kính yêu.

_Lại có Pháp. Như Pháp lúc trước, lấy bột của nhụy cây Long Hoa làm hình người, lấy vật khí bằng ngói thơm mà đựng, giá trị 1008 biển thì người tiếp chạm với người nghĩ nhớ đến, đều được kính yêu.

Lại có Pháp. Dùng Pháp lúc trước, thiêu đốt cọng, mầm của Ngưu Tất làm Hộ Ma thì đều được Tài Lợi đã mong cầu

Lại có Pháp. Ở trong chuồng bò (ngưu lan), đối trước mặt Đức Phật làm một Tốt Đồ Ba (cái tháp) cao một khuỷu tay, y theo Pháp cúng dường, đốt An Tất Hương, Hộ Ma mười vạn biến thì được một ngàn con bò.

Lại có Pháp. Dùng Pháp lúc trước, lấy Bạch Giao Hương hòa với bơ, Hộ Ma mười vạn biến thì được mười hai **thôn** (làng xóm) tối thắng.

Lại có Pháp. Dùng Pháp lúc trước, lấy hoa sen, xoa bôi Đàn Hương, đem một ngàn cái hiến Phật, liền được làm Chủ một thành ấp.

Lại có Pháp. Dùng Pháp lúc trước, đốt An Tất Hương, đem một vạn hoa Chiêm Bặc hiến Phật thì được một ngàn lạng vàng.

Lại có Pháp. Lấy mười vạn hoa có nhụy hiến Phật thì mười tám lụa trắng, Như vậy tất cả hoa tùy theo màu sắc mà được lụa màu

Lại có Pháp. Lấy tro ở **Xa Ma Xa Na** (Śma-sana), khi trăng tròn ngày đêm không ăn, lấy **Lỗ Địa La** (Rudhira: máu) của ngón vô danh làm hình người kia, dùng bàn chân trái đạp lên, niệm tụng một ngàn biến kèm theo Chúng Tộc, đều được kính yêu.

Lại có Pháp, muốn cầu hôn. Lấy hoa lúa gạo hòa với bơ, mật, lạc, Hộ Ma 1008 biến, xưng tên cô gái kia, niệm tụng, tức tùy theo ước nguyện. Nếu chẳng tùy thuận thì cô gái kia sẽ chết.

Lại có Pháp. Lấy bột gạo tẻ (cánh mễ) làm hình người, đem **dầu đấng** (khổ du) đổ đầy ở trái tim, lấy kim sắt mà châm, đem dầu hạt cải xoa bôi, lấy lửa ở **Xa Ma Xa Na** mà nướng, niệm tụng 1008 biến, khoảng một ngày liền khiến cho nam nữ kính yêu. Hai ngày thì Tỳ Xá Vương, ba ngày thì Bà La Môn đều kính yêu

Nay Ta nói sự nghiệp chưa thành tựu. Lấy Ngưu Hoàng gia trì 7 biến rửa mặt. Nếu người nhìn thấy đều kính yêu. Nếu đem chấm lên trán, hoặc thấy người kia với người kia nhìn thấy mình đều kính yêu. Ở trong đám giặc, tác ý niệm tụng thì đều được giải thoát.

Nếu người kia làm Pháp gây tổn hoại thì người tự trì Chân Ngôn, dùng hoa lúa gạo, hoa **Câu Na Vệ** (tên riêng của cây Giáp Trúc Đào) màu trắng, hạt cải trắng... làm hình Bản Tôn, đem bàn tay trái đè lên trên, niệm tụng một ngàn biến thì tất cả Chân Ngôn chẳng thể gây tổn hoại.

Nếu muốn trừ bệnh nóng, lạnh. Lấy hoa **Sơn Nhĩ**, gia trì 108 biến thiêu đốt. Giả sử bị **bệnh sốt rét do Quỷ gây ra** (Quỷ ngược) cũng được trừ khỏi

Lại có Pháp. Lấy cây **Khư Đà La** (Khadira) Hộ Ma 108 biến thời trừ tất cả Quỷ Mỵ. Lại gia trì vào tro 7 biến, tụng **Già Tha Chân Ngôn** một biến xong, dùng nước rưới vẩy liền giải trừ

Lại người bị rắn cắn. Vẽ hình con rắn, cầm cây đao tụng một biến thì chặt xuống một lần, ắt con rắn đã cắn người liền đến. Xoay cây đao ấy theo bên trái tức thành **phát Khiển** kèm theo Quy Mạng, tụng Chân Ngôn gia thêm hai chữ **Hồng**

(HŪM HŪM) liền cầm chỉ con rắn. Kèm theo Quy Mạng gia thêm chữ **Hồng** (HŪM) tụng Chân Ngôn tức thành **giải trừ**. Gia thêm hai chữ **Phát Tra** (PHAT PHAT) tụng Chân Ngôn, lấy ngón cái trái vẽ dưới đất thì con rắn đã cắn người liền bò đến. Bỏ chữ **Phát Tra** (PHAT) tụng 21 biến, lấy tay chạm nơi trán thì người đã bị rắn cắn liền đứng dậy, gia trì 21 biến, lấy nước rải trên đầu như bánh xe xoay chuyển, kèm tụng **Phát Tra** (PHAT) 21 biến, lấy nước để ngay lỗ mũi gia trì rải tán bốn phương, liền đến nơi đã cư ngụ (bản cư) lấy nước, y theo lúc trước gia trì, sau đó ném xuống đất thì (con rắn) cũng đến.

Lại dùng cành **Câu Na Vệ** kèm tụng chữ **Phát Tra** (PHAT) đánh xuống đất thì Quỷ My kêu la, kèm theo Quy Mạng, tụng. dùng bàn tay phải tiếp chạm tức được trừ khỏi

Lại trừ bỏ Quy Mạng, tụng 21 biến. Lấy xương Ma Nô Sa (xương người) làm cây cọc, xung tên người kia, tùy theo đất mà đóng thì **Ma Nô Sa** (Manuṣā: con người) liền bị bệnh do Quỷ My gây hoại loạn. Dùng tóc kết thành sợi dây cột buộc cây cọc ấy, tụng một biến rồi nhổ lên, tức được trở lại như cũ.

Lại bỏ chữ **Phát Tra** (PHAT), Lấy An Tất Hương làm thành viên rồi thiêu đốt, niệm tụng 108 biến, xung tên kẻ kia. Hoặc loài **La Nhạ** (Rāja: vua chúa) tức thành **Câu Triệu**. Đốt Bạch Giao Hương, tụng 21 biến liền được giải trừ.

Lại **Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương Chân Ngôn** kèm với chữ **Phát Tra** (PHAT) viết lên vải lụa viết, hoặc ở trên vỏ cây hoa (hoa bì) rồi để trên cây phướng thì cả hai quân binh liền đứng yên. Liền đem cây phướng này dẫn đầu tức quân binh kia đều bức não chẳng yên. Bụi nước tụng 7 biến rải tán bốn phương, cầm cây phướng lui trở về liền được an ổn.

Lại muốn loại bỏ tên bản, lấy dầu gia trì 21 biến rồi xoa bôi lên trên thì mùi tên liền rơi ra

Lại bỏ chữ **Phát Tra** (PHAT), gia trì vào nước hoặc dầu rồi cho người đàn bà khó sanh uống vào với xoa bôi, liền sanh dễ dàng

Lại gia trì vào khối đất một biến, vẽ hình kẻ kia, để đất ở trên miệng, tức cầm tài ăn nói của kẻ ấy với luận nghị được thắng. Muốn giải trừ thì kèm theo **Phát Tra** (PHAT) gia trì vào Khương Thạch rồi để ở bên trên, liền giải trừ

Lại gia trì vào hạt cải trắng 108 biến, liền thành Câu Triệu. Lấy một bụi nước, gia trì 7 biến rồi tán rải liền thành Phát Khiển.

Nhất Tự Phật Đảnh Luân Vương này không có chướng ngại, y theo tất cả Giáo Tướng, nên làm Pháp

Lại có Pháp. Làm Pháp **Tiên Sự**: ở bờ sông, hoặc dưới một cây cây, hoặc ở sườn núi, hoặc bên cạnh cái ao. Hoặc có trợ bạn, hoặc không có trợ bạn. Đi xin thức ăn, lặng yên tương ứng với Tâm Từ. Ba thời nói tội, y thường cứng mạnh không có yếu hèn, Tâm thường ưa thích bố thí, tự làm Quán Đảnh, làm Gia Hộ, mặc áo giáp, kết **Phương Ngung Đàn Giới**, dùng Chân Ngôn gia trì vào nước rưới vảy lên áo. Tụng Chân Ngôn của nhóm: hương xoa bôi, vòng hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng... nghênh thỉnh, phụng tống... Tất cả thời tác tụng mười vạn biến tức kết thúc

Sau khi làm **Tiên Sự**. Nếu phần nộ nhìn người khác thì kẻ ấy bị **Điên Giản Quỷ** làm cho cuồng loạn, thân chẳng tự tại. Nếu lại niệm tụng ngó nhìn, tức mụn nhọt trên thân bị thiêu đốt đến chết. Việc này không có ngăn ngại.

Hoặc dùng ngón trở chân phải bấm đất mà tụng, tức khoảng sát na, từ trên không tuôn cơn mưa lửa đốt cháy tất cả nơi chốn. Song, khởi Tâm Từ niệm tụng liền giải trừ

Như vậy giận dữ tụng thì xua đuổi quân địch, hay sanh tất cả bệnh, khiến xua đuổi giết hại làm cho khô kiệt, mê muội cuồng loạn. Hoặc bị **Điên Giản Quỷ, My, Ngược Quỷ** nắm giữ làm cho thân phần bị bức não. Nếu như điều này, tụng thì tất cả chẳng có gì không được thành tựu. Nếu khởi ý trong sạch, Tâm hiền từ tụng tức đều được ngưng dứt

— Lại có Pháp, nếu muốn thành tựu. Vào tháng Thần Thông (tháng giêng, tháng 5, tháng 9) ở chỗ giao hội của con sông, làm cái tháp **Duyên Sanh Thai Tạng**, để tượng ở trước Tháp. Hoặc uống nước, ăn **Sa** (?). Lấy cây Át Già tẩm bơ thiêu đốt làm Hộ Ma mười vạn biến, tức đất chấn động tận bên trong **Địa Chủ** ấy. Hoặc Lưu Tinh, hoặc ẩn ngay trong mây mưa, được **đại phục tàng** (kho tàng to lớn bị che dấu), thấy ánh sáng, Ý ưa thích **chuyển y** (Āśraya-parivṛtti, hay Āśraya-parāvṛtti: Ý chuyển nơi đã nương tựa), sống lâu một kiếp, tất cả hữu tình chẳng thể tự gây hoại, làm Đại Minh Vương sáng chói tất cả phương. Nếu nhìn thấy thì hay tràn khắp, nhập vào tất cả

Thành tựu **Tượng Pháp** này, chẳng nên thiếu chí mạnh mẽ, chẳng nên thiếu **Tuệ**, không có Tâm Bi, chẳng nên tạp uế, chẳng gom chứa **Tur Lương** (Sambhāra), chẳng nên khinh hủy Tôn Sư, nói lời thô ác, Tâm tán động lừa dối với chẳng thấy Mạn Trà La, người bận bịu với việc kinh doanh buôn bán, hy vọng có việc để làm... Nếu có người lia thứ ác như vậy... thì chẳng lâu sẽ thành tựu Công Đức như vậy. Nếu người làm khác với việc như lúc trước tức bị điên cuồng, chẳng thành tựu

— Lại có Pháp. Nếu muốn (giáng phục) **Ma La** (Mārā: loài Ma), kẻ hủy báng **Bồ Tát Tạng** với phát Tâm Bồ Đề gia hạnh, người chê bai Phật Pháp... Ở trước Tượng, hoặc trước đầu lâu người, nghiền đầu lâu thành bột làm hình của người ấy. Hướng mặt về phương Bắc, ở **Xa Ma Xa Na** (Śma-sana) hoặc ở sông, hoặc ở ao... yên lặng đi xin thức ăn. Dùng sự giận dữ đem chân trái đạp lên hình kẻ ấy, đem ngón út gạt ra, tụng 7 ngày, một ngày ba thời thì kẻ kia liền bị sốt rét nặng, khắp thân nổi mụn nhọt đến chết, chịu sự đau buốt, liền thấy **Cật Lý Đa** như lóng ngón cái bốc lửa mạnh mẽ, như nhóm ánh sáng vàng ròng. Đem ngón tay **Kỳ Khắc** làm thế muốn ăn nuốt, dùng âm thanh báo khắp các phương: “Người kia (tên là...) sai ta đến hại người”. Khi nói lời như vậy thì kẻ kia nhìn thấy xong, liền học máu mà chết

Nếu đối với Phật Pháp sanh niềm tin trong sạch, tức ngưng dứt sự phẫn nộ, Nếu ngưng dứt phẫn nộ tức sanh **Tâm hiền từ** (Từ Tâm). Tức người Trì Minh gấp rút dùng nước thơm rưới tắm tượng Phật, niệm tụng khởi Tâm Từ, trong phút chốc dùng nước rưới vảy thì sự đau buốt vì bị thiêu đốt kia đều được ngưng dứt, lại được như cũ

Thiện Nam Tử! Bồ Tát dùng phương tiện nên làm đối với kẻ gây tổn hại cho Tam Bảo

— Lại có Pháp. Làm Pháp **Tiên Sự**, suy nghĩ lợi ích cho tất cả hữu tình, lia sự dính mắc, không có sợ hãi, chẳng yếu hèn, Tâm cứng mạnh chẳng hèn kém, trì giữ **tám Giới**, được Quán Đảnh, biết Tam Muội Da, thường nên nhớ đến Như Lai với Bồ Tát, Thanh Văn. Nói tội, tùy vui, an tượng ở **Xa Ma Xa Na** (Śma-sana), thân mặc áo đỏ, dùng hoa ở Xa Ma Xa Na trang nghiêm thân với cái đầu, lại ăn thức ăn ở Xa Ma Xa Na, trụ niệm không có hạn kỳ, niệm tụng, chẳng mất niệm, Nghi Quỹ của nhóm: **Hộ Phương Ngung, Giáp Trụ, Tường**... như vậy niệm tụng

Bảy ngày đầu, thấy hình ác đáng sợ, lời răng nanh, tóc dựng đứng rực lửa. Hoặc có một chân, hai chân, ba chân, hai tay, ba tay, bốn tay, hoặc tám tay. Hoặc có hai đầu, ba đầu, bốn đầu... Tức người Trì Minh giận dữ tụng thì lúc ấy như luồng gió lớn thổi đám mây tan tác bốn phương, liền khởi Tâm Từ

Bảy ngày thứ hai, liền có người nữ hiện ra: dáng dấp rất ưa thích, đoan chánh, Anh Lạc trang nghiêm... hiện bày hình sắc đáng yêu. Nhìn thấy xong, liền niệm tụng khởi Tâm Từ, tác **Bất Tịnh Quán**, liền diệt mất chẳng hiện

Bảy ngày thứ ba, liền thấy **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka). La Sát có hình ác... yên lặng đi đến. Đến rồi thì nói rằng: “Bảo ta làm điều gì?”. Người tu hành nói là: “Làm phụng Giáo” tức liền làm Sứ Giả, sai khiến làm gì, đều y lời dạy làm xong.

Nếu Ma tác Tâm phẫn nộ nhìn người tu hành, tức bị hoại diệt.

_Phàm người làm **Tiên Sự**. Hoặc ở bên sông, hoặc ở bên ao hoa sen, hoặc ở dưới một cái cây, hoặc ở vườn hoa lớn... mà làm

NHẤT TỰ KỶ ĐẶC PHẬT ĐÁNH KINH
QUYÊN THƯỢNG (Hết)